

Đồng Xoài, ngày 07 tháng 9 năm 2022

Số: 27/2022/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2022/TLST-DS ngày 29/6/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Căn cứ vào đơn đề nghị ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự đề ngày 18/8/2022 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trình Ngọc H, sinh năm 1986.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và có đơn đề nghị Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Phương T, sinh năm 1994 và ông Triệu Văn D, sinh năm 1989. Cùng địa chỉ: Thôn 8, xã ĐL, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu phố P A, phường T X, thành phố Đ X, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trình Ngọc H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu phố P A, phường T X, thành phố Đ X, tỉnh Bình Phước.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về hợp đồng vay tài sản:

Vợ chồng ông Trình Ngọc H và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cả gốc và lãi suất đến ngày 18/7/2022 của hợp đồng vay tài sản ngày 01/9/2020 cho vợ chồng bà Trần Thị Phương T và ông Triệu Văn D là 1.150.000.000đồng (một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng).

2. Về thời hạn trả nợ:

Vợ chồng ông Trình Ngọc H và bà Nguyễn Thị L bắt đầu trả nợ cho vợ chồng bà Trần Thị Phương T và ông Triệu Văn D vào tháng 01 năm 2023 với số tiền 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng)/01 tháng, việc thực hiện trả nợ vào ngày 25 hàng tháng cho đến khi trả hết số tiền nợ 1.150.000.000đồng (một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng).

3. Về lãi suất phát sinh trong thời hạn trả nợ:

Vợ chồng ông Trình Ngọc H và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả lãi suất phát sinh bắt đầu từ ngày 25 tháng 7 năm 2022. Vào ngày 25 hàng tháng còn phải trả cho vợ chồng bà Trần Thị Phương T và ông Triệu Văn D số tiền lãi là 6.000.000đồng (sáu triệu đồng) cho đến khi vợ chồng ông Trình Ngọc H và bà Nguyễn Thị L trả hết số tiền 1.150.000.000đồng (một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng).

4. Thảo thuận khác:

Nếu ông Trình Ngọc H và bà Nguyễn Thị L thực hiện không đúng những thoả thuận nêu trên thì bà Trần Thị Phương T và ông Triệu Văn D có quyền yêu cầu thi hành án dân sự đối với số tiền 1.150.000.000đồng (một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng) ông Trình Ngọc H và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả nợ.

Nếu ông Trình Ngọc H và bà Nguyễn Thị L thực hiện không đúng thoả thuận nêu trên và có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

Các đương sự thoả thuận mỗi bên chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trình Ngọc H và bà Nguyễn Thị L phải chịu số tiền áp phí sơ thẩm là 11.625.000đồng (mười một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Bà Trần Thị Phương T và ông Triệu Văn D phải chịu số tiền áp phí sơ thẩm là 11.625.000đồng (Mười một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền 29.400.000đồng tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004435 ngày 29/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Bà Trần Thị Phương T và ông Triệu Văn D được trả lại số tiền 17.775.000đồng (mười bảy triệu bảy trăm bảy mươi năm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự còn thừa tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND Tp ĐX;
- Chi cục THADS Tp ĐX;
- Các đương sự;
- Lưu.

đã ký

Vũ Đình Kiên